TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 08/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thành C (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc L và bà Phạm Thị T

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 112/HSST ngày 06/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Thành C 08 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong ngày 25/02/2018, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 01/8/2019 bị Công an xã L xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1954 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Văn D, sinh năm 1966 (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (có mặt)

3/ Anh Trương Hoàng T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

4/ Chị Lê Hiếu V, sinh năm 1981 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 04/01/2020 lực lượng Công an xã L tiến hành tuần tra tại tuyến đường đá Lô Z, khi ngang qua khu vực chòi giữ vườn của ông Lê Văn D, sinh năm 1966 ngụ ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện 03 đối tượng: Lê Thành C, sinh năm 1991 (đã có 01 tiền án về tội Cướp tài sản), Trương Hoàng T, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, cùng ngụ ấp P, xã L, huyện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện: 28 trái bưởi da xanh, 49 trái dừa khô, 01 con dao, 01 đoạn tre và 01 cái bao nylon màu vàng. Qua làm việc, các đối tượng khai nhận đã cùng nhau trộm cắp số bưởi, dừa khô trên tại vườn của ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1954 ngụ cùng ấp.

Tang vật thu giữ gồm:

- 28 (Hai mươi tám) trái bưởi da xanh, tổng trọng lượng 49,3kg;
- 49 (Bốn mươi chín) trái dừa khô;
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển số 64E1-038.01;
- 01 (Một) con dao kích thước 44cm x 06cm;
- 01 (Một) đoạn tre kích thước 198cm x 05cm;
- 01 (Một) cái bao nylon màu vàng, trắng, xanh.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.ĐGTS ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 28 trái bưởi da xanh, tổng trọng lượng 49,3kg x 30.000 đồng/kg = 1.479.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng); 49 trái dừa khô x 5.500 đồng/ trái = 269.500 đồng (Hai trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là: 1.748.500 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Xử lý vật chứng: Ngày 05/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả lại cho ông Huỳnh Văn Đ: 28 trái bưởi da xanh, 49 trái dừa khô; đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, bạc, đen biển số 64E1-038.01 của chị Lê Hiếu V là chủ sở hữu do Lê Thành C tự ý lấy làm phương tiện trộm cắp tài sản và chị V không biết nên ngày 12/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị V là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTB ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Thành C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thành C thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ông Huỳnh Văn Đ trình bày về trách nhiệm dân sự ông đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm. Trách nhiệm hình sự, ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Trương Hoàng T và Nguyễn Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên ngày 08/02/2020 C an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thành C về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành C mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo C chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (Một) con dao kích thước 44cm x 06cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn tre khô kích thước 198cm x 05cm; 01 (Một) cái bao nylon màu vàng, trắng, xanh, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 22 giờ, ngày 04/01/2020 bị cáo Lê Thành C cùng với Trương Hoàng T và Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút trộm: 28 (Hai mươi tám) trái bưởi da xanh, 49 (Bốn mươi chín) trái dừa khô có tổng trị giá 1.748.500 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm đồng) của ông Huỳnh Văn Đ ngụ tại ấp P, xã L, huyện T. Bị cáo Lê Thành C đã có 01 tiền án về tội Cướp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo Lê Thành C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngày 20/11/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trong thời gian Bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì bị cáo lại tiếp tục đi trộm tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; có ông ngoại là Liệt sĩ Phạm Văn Kỉnh, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu)

tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long với hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án này, buộc bị cáo C chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị gồm: 01 (Một) con dao kích thước 44cm x 06cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn tre khô kích thước 198cm x 05cm; 01 (Một) cái bao nylon màu vàng, trắng, xanh, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2020.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thành C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Lê Thành C chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 21/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao kích thước 44cm x 06cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) đoạn tre khô kích thước 198cm x 05cm; 01(Một) cái bao nylon màu vàng, trắng, xanh, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thành C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thanh Thảo